NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 16 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **32914081**

Mã TTV: 5058

Số CT: 9165

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	22.936
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	22.936
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.294
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	25.230
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 448-CTY VIET COLDCHAIN		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 17/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 530a4aa8 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 530a4aa8 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 16 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **32933206**

Mã TTV: 5058

Số CT: 9393

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 17/10/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 16 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **32934315**

Mã TTV: 5058

Số CT: 10502

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TAT TOAN 50% PHI -CTY KIEM TOAN IFRS		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 17/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 710d9002 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 710d9002 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 16 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **32934674**

Mã TTV: 5058

Số CT: 8658

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	293.035
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	293.035
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	29.304
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	322.339
Số tiền bằng chữ *(In words)* Ba trăm hai mươi hai nghìn ba trăm ba mươi chín đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 7422-CTY MINH KHANG		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 17/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 712777ce Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 712777ce Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 16 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **32944562**

Mã TTV: 5056

Số CT: 9029

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	7.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	7.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	700
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	7.700
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy nghìn bảy trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.161026012399100 2.CHUYEN TRA LAI TIEN DA NOP CUA TRAN THI THOM		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 17/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 806e3ab4 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 806e3ab4 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 17 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **32995385**

Mã TTV: 5058

Số CT: 39943

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : DAT COC HD SO 121026/TL-NT/2026/HDMB-CTY THANG LONG		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 18/10/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 17 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **33052317**

Mã TTV: 5058

Số CT: 41343

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 7456-CTY MINH KHANG		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 18/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 571f4390 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 571f4390 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 19 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **33172048**

Mã TTV: 5056

Số CT: 48987

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	7.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	7.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	700
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	7.700
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy nghìn bảy trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.191026041808500l.TT HD SO 471 NGAY 10.10.2026		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 20/10/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 19 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **33202801**

Mã TTV: 5058

Số CT: 63192

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 442435-CTY MAERSK VIET NAM		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 20/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 7dc4942 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 7dc4942 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 19 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **33219715**

Mã TTV: 5058

Số CT: 80597

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 1644-CTY TOAN NHAT		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 20/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 28cf3620 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 28cf3620 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 19 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **33233717**

Mã TTV: 5056

Số CT: 65308

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	7.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	7.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	700
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	7.700
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy nghìn bảy trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.1910260396109006.TT HD SO 474 NGAY 12.10.2026		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 20/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 26fdf4f9 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 26fdf4f9 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 19 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **33234103**

Mã TTV: 5058

Số CT: 62688

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 442434-CTY MAERSK VIET NAM		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 20/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 2694060e Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 2694060e Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 20 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02333057**

Mã TTV: 5190

Số CT: 323

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	1.000.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	1.000.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	1.000.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Một triệu đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Issue Commission VND		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 21/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 936b4777 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 936b4777 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 20 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02333060**

Mã TTV: 5190

Số CT: 453

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	3.452.055
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	3.452.055
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	3.452.055
Số tiền bằng chữ *(In words)* Ba triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm năm mươi lăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Issue Commission VND		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 21/10/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 20 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **33298243**

Mã TTV: 5058

Số CT: 90249

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : NGOC THOM- MST 0309391503-TT GIA HAN MEDUY2160651 HET 21.10-CTY MSC VIET NAM		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 21/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** e2ab842f Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** e2ab842f Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 20 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **33329832**

Mã TTV: 5058

Số CT: 14487

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT NGOC THOM-TIEN DICH VU NANG HA TAI TRIEN LAM-CTY Showfreight Viet Nam		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 21/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 5d3e9e6 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 5d3e9e6 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 22 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **33554286**

Mã TTV: 5058

Số CT: 65812

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 85-CTY KIEM TOAN IFRS		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 23/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 4bb31bdd Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 4bb31bdd Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 22 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **33555192**

Mã TTV: 5058

Số CT: 66727

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 0077 CTY EVA		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 23/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 4c547270 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 4c547270 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 22 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02343968**

Mã TTV: 32

Số CT: 47

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	10.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	10.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	1.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	11.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Mười một nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : CHUYEN KHOANNGOC THOM THU PHI GN 29 N22.10.26		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 23/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 2f4de71c Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 2f4de71c Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 22 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02349055**

Mã TTV: 1001

Số CT: 100962

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001068655159 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	5.048.874
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	5.048.874
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	5.048.874
Số tiền bằng chữ *(In words)* Năm triệu không trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm bảy mươi bốn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1068655159		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 23/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** d5b0542a Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** d5b0542a Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 22 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02349069**

Mã TTV: 1001

Số CT: 100963

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001068755096 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	4.911.781
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	4.911.781
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	4.911.781
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bốn triệu chín trăm mười một nghìn bảy trăm tám mươi mốt đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1068755096		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 23/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** d5b09924 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** d5b09924 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 22 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02349071**

Mã TTV: 1001

Số CT: 100961

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001068758720 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	132.042
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	132.042
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	132.042
Số tiền bằng chữ *(In words)* Một trăm ba mươi hai nghìn không trăm bốn mươi hai đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1068758720		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 23/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** d5b0801b Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** d5b0801b Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 23 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **33585536**

Mã TTV: 5056

Số CT: 84284

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	7.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	7.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	700
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	7.700
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy nghìn bảy trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.2310260613563001.TT HD SO 2945-CTY MINA FOOD		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 24/10/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 25 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02361452**

Mã TTV: 5087

Số CT: 44451

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	212.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	212.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	21.200
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	233.200
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai trăm ba mươi ba nghìn hai trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.20261025087028514.CHI UNG LUONG NHAN VIEN		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 26/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 614cf057 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 614cf057 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 25 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02361459**

Mã TTV: 5087

Số CT: 44458

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	255.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	255.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	25.500
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	280.500
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai trăm tám mươi nghìn năm trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.20261025087028516.THANH TOAN HOA HONG NHAN VIEN		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 26/10/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KỲ ĐỒNG

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 0 7 2**

Địa chỉ *(Address)* : 13-13 Bis Kỳ Đồng, Phường Nhiêu Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 25 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **00798126**

Mã TTV: 9401

Số CT: 12468207

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : THU PHI QLTK TO CHUC-VND		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KỲ ĐỒNG
Ngày ký : 26/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 56fe9fa8 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 56fe9fa8 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 25 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02361620**

Mã TTV: 9401

Số CT: 1063585624

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1063585624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : USD Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 25830

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	1
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	1
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	0,1
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	1,1
Số tiền bằng chữ *(In words)* Một US DOLLAR và mười cent chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : THU PHI QLTK TO CHUC- USD		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 26/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 6d4bcf0f Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 6d4bcf0f Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 25 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02361689**

Mã TTV: 9403

Số CT: 1027349624

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : THU PHI QLTK TO CHUC-VND		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 26/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 6d48f89b Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 6d48f89b Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02365918**

Mã TTV: 1001

Số CT: 304834

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001071874270 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	7.139.001
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	7.139.001
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	7.139.001
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy triệu một trăm ba mươi chín nghìn không trăm linh một đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1071874270		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 27/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** a865f50 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** a865f50 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02365919**

Mã TTV: 1001

Số CT: 304837

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001070374083 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	4.803.641
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	4.803.641
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	4.803.641
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bốn triệu tám trăm linh ba nghìn sáu trăm bốn mươi mốt đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1070374083		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 27/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** a865ada Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** a865ada Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02366041**

Mã TTV: 1001

Số CT: 304833

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001068988572 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	92.136
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	92.136
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	92.136
Số tiền bằng chữ *(In words)* Chín mươi hai nghìn một trăm ba mươi sáu đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1068988572		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 27/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** abbc73f Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** abbc73f Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02366048**

Mã TTV: 1001

Số CT: 304825

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001070337891 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	6.967.439
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	6.967.439
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	6.967.439
Số tiền bằng chữ *(In words)* Sáu triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1070337891		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 27/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** aba396b Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** aba396b Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02366065**

Mã TTV: 1001

Số CT: 304822

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001068782117 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	5.376.219
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	5.376.219
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	5.376.219
Số tiền bằng chữ *(In words)* Năm triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm mười chín đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1068782117		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 27/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** aba7d52 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** aba7d52 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02366101**

Mã TTV: 1001

Số CT: 304828

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001072662405 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	2.261.786
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	2.261.786
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	2.261.786
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn bảy trăm tám mươi sáu đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1072662405		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 27/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** ab5176e Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** ab5176e Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02367298**

Mã TTV: 1001

Số CT: 304818

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001072432848 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	4.869.952
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	4.869.952
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	4.869.952
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bốn triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm năm mươi hai đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1072432848		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 27/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** c6de908 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** c6de908 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02367299**

Mã TTV: 1001

Số CT: 304823

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001072096846 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	5.441.794
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	5.441.794
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	5.441.794
Số tiền bằng chữ *(In words)* Năm triệu bốn trăm bốn mươi mốt nghìn bảy trăm chín mươi bốn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1072096846		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 27/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** c6dd4d4 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** c6dd4d4 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02366181**

Mã TTV: 1001

Số CT: 304829

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001070018691 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	9.178.784
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	9.178.784
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	9.178.784
Số tiền bằng chữ *(In words)* Chín triệu một trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm tám mươi bốn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1070018691		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 27/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** aafac93 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** aafac93 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02366213**

Mã TTV: 1001

Số CT: 304836

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001069939167 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	3.212.736
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	3.212.736
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	3.212.736
Số tiền bằng chữ *(In words)* Ba triệu hai trăm mười hai nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1069939167		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 27/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** aaac887 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** aaac887 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02368055**

Mã TTV: 32

Số CT: 86

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	1.931.347
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	1.931.347
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	193.135
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	2.124.482
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai triệu một trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : CHUYEN KHOAN26/10/2026+USD24,568.00+Fee:USD81.55+NGOC THOM PAID 80PCT CONTRACT NO. HT-20260921 AT 21 SEP 2026, INV NO. HT-20260921 AT 21 SEP 2026 +F/O:ZHEJIANG HENGTAI INTELLIGENT DEVICE CO.,LTD NO 373, OUTFAN RD, DONGTOU DIST, WENZHOU CITY ZHEJIANG CN, Phi		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOAI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 27/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** e74af94 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** e74af94 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02368232**

Mã TTV: 1001

Số CT: 304817

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001070422287 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	6.739.301
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	6.739.301
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	6.739.301
Số tiền bằng chữ *(In words)* Sáu triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn ba trăm linh một đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1070422287		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 27/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** e66bec8 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** e66bec8 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02368298**

Mã TTV: 1001

Số CT: 304819

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001070188030 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	1.886.593
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	1.886.593
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	1.886.593
Số tiền bằng chữ *(In words)* Một triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm chín mươi ba đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1070188030		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 27/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** e1d6da2 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** e1d6da2 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02370348**

Mã TTV: 1001

Số CT: 304832

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001070733557 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	6.226.875
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	6.226.875
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	6.226.875
Số tiền bằng chữ *(In words)* Sáu triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1070733557		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 27/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 11d7e0e Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 11d7e0e Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02368435**

Mã TTV: 1001

Số CT: 304820

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001070541372 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	5.189.792
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	5.189.792
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	5.189.792
Số tiền bằng chữ *(In words)* Năm triệu một trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1070541372		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 27/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** e17f013 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** e17f013 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02372107**

Mã TTV: 1001

Số CT: 304824

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001069714810 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	1.221.406
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	1.221.406
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	1.221.406
Số tiền bằng chữ *(In words)* Một triệu hai trăm hai mươi mốt nghìn bốn trăm linh sáu đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1069714810		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 27/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 5d75627 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 5d75627 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02372108**

Mã TTV: 1001

Số CT: 304835

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001071394402 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	7.208.997
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	7.208.997
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	7.208.997
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy triệu hai trăm linh tám nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1071394402		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 27/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 5d75df2 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 5d75df2 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02372288**

Mã TTV: 1001

Số CT: 304816

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001070628281 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	5.324.657
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	5.324.657
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	5.324.657
Số tiền bằng chữ *(In words)* Năm triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi bảy đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1070628281		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 27/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 5c71d75 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 5c71d75 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02372289**

Mã TTV: 1001

Số CT: 304821

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001071193988 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	2.987.039
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	2.987.039
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	2.987.039
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn không trăm ba mươi chín đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1071193988		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 27/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 5c71908 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 5c71908 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02372225**

Mã TTV: 1001

Số CT: 304826

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001071036161 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	525.009
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	525.009
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	525.009
Số tiền bằng chữ *(In words)* Năm trăm hai mươi lăm nghìn không trăm linh chín đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1071036161		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 27/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 5cd7367 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 5cd7367 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02372226**

Mã TTV: 1001

Số CT: 304827

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001068792533 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	6.786.763
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	6.786.763
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	6.786.763
Số tiền bằng chữ *(In words)* Sáu triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm sáu mươi ba đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1068792533		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 27/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 5cd7e8b Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 5cd7e8b Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02372227**

Mã TTV: 1001

Số CT: 304831

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001069306955 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	2.567.587
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	2.567.587
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	2.567.587
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1069306955		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 27/10/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02372398**

Mã TTV: 1001

Số CT: 304830

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001072564136 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	2.480.815
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	2.480.815
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	2.480.815
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn tám trăm mười lăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1072564136		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 27/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 5edc417 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 5edc417 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **33904166**

Mã TTV: 5058

Số CT: 81708

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	39.270
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	39.270
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	3.927
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	43.197
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bốn mươi ba nghìn một trăm chín mươi bảy đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : DAT COC HD SO 130T.0910.2026/AGRO-NT-CTY AGRO		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 27/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 73d2d327 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 73d2d327 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **33903287**

Mã TTV: 5058

Số CT: 79230

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	30.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	30.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	3.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	33.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Ba mươi ba nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 27/10/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **33934207**

Mã TTV: 5058

Số CT: 79080

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	30.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	30.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	3.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	33.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Ba mươi ba nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 27/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** a2b9a22b Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** a2b9a22b Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 27 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **33995261**

Mã TTV: 5056

Số CT: 98287

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	7.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	7.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	700
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	7.700
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy nghìn bảy trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.2710260548143001.TT HD SO 2999 -CTY MINA FOOD		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 28/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** dc9fcacc Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** dc9fcacc Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 27 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **33999073**

Mã TTV: 5057

Số CT: 36014

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	7.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	7.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	700
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	7.700
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy nghìn bảy trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.2710260166611002.+BHXH+103+00+TU1428U+07925+Dong BHXH+		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 28/10/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 27 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **33999255**

Mã TTV: 5056

Số CT: 25968

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	7.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	7.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	700
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	7.700
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy nghìn bảy trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.2710260615173003.TT HD SO 480-481-483 NGAY 14.10.26 VA 15.10.26 VA 16.10.2026		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 28/10/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 27 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02379778**

Mã TTV: 32

Số CT: 62

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	430.272
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	430.272
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	43.027
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	473.299
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bốn trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm chín mươi chín đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : CHUYEN KHOANNGOC THOM THU PHI GN 30 N27.10.26		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 28/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 7f264d40 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 7f264d40 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02380544**

Mã TTV: 1001

Số CT: 131329

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001068988572 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	6.582
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	6.582
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	6.582
Số tiền bằng chữ *(In words)* Sáu nghìn năm trăm tám mươi hai đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1068988572		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 29/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 856a172 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 856a172 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02380551**

Mã TTV: 1001

Số CT: 131327

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001069306955 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	183.399
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	183.399
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	183.399
Số tiền bằng chữ *(In words)* Một trăm tám mươi ba nghìn ba trăm chín mươi chín đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1069306955		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 29/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 8569b1a Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 8569b1a Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02380734**

Mã TTV: 1001

Số CT: 131326

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001069714810 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	87.243
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	87.243
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	87.243
Số tiền bằng chữ *(In words)* Tám mươi bảy nghìn hai trăm bốn mươi ba đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1069714810		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 29/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 8480cdd Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 8480cdd Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02380699**

Mã TTV: 1001

Số CT: 131331

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001069939167 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	229.481
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	229.481
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	229.481
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm tám mươi mốt đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1069939167		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 29/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 84b03e0 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 84b03e0 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02380700**

Mã TTV: 1001

Số CT: 131330

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001068782117 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	384.015
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	384.015
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	384.015
Số tiền bằng chữ *(In words)* Ba trăm tám mươi bốn nghìn không trăm mười lăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1068782117		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 29/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 84b0c08 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 84b0c08 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02380703**

Mã TTV: 1001

Số CT: 131328

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001068792533 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	484.769
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	484.769
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	484.769
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bốn trăm tám mươi bốn nghìn bảy trăm sáu mươi chín đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1068792533		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 29/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 84b71bc Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 84b71bc Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **34051607**

Mã TTV: 5058

Số CT: 33950

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : PHI SUA CHUA -CTY T&B		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 29/10/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **34051802**

Mã TTV: 5058

Số CT: 41604

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	27.508
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	27.508
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.751
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	30.259
Số tiền bằng chữ *(In words)* Ba mươi nghìn hai trăm năm mươi chín đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 3629-CTY THANG LONG		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 29/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 95b3cc27 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 95b3cc27 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **34127299**

Mã TTV: 5058

Số CT: 35656

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 45537-BENH VIEN DA KHOA HA DONG		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 29/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** f8603f5b Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** f8603f5b Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 29 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **34132019**

Mã TTV: 5058

Số CT: 77662

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 99786-BENH VIEN DA KHOA BUU DIEN		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 30/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 1f96a677 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 1f96a677 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 29 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **34137808**

Mã TTV: 5058

Số CT: 77757

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 698-CTY VIET LONG		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 30/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 14060437 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 14060437 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 29 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 31/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02385326**

Mã TTV: 32

Số CT: 61

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	10.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	10.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	1.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	11.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Mười một nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : CHUYEN KHOANNGOC THOM THU PHI GN 31 N29.10.26		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 30/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 312be1dd Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 312be1dd Hotline: 1900545413)